TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H** Số: **252**/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoàng Mai, ngày 23 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **197**/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2021, về việc *"Xin ly hôn"* giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1984.

HKTT: phố Đ, phường V, quận H, Thành phố H;

Chỗ ở: Số 32A ngõ 198 ngách 198 phố V, phường V, quận H, Thành phố H.

*** Bị đơn**: Anh **Nguyễn Xuân Khải** – sinh năm 1977

HKTT: phố Đ, phường V, quận H, Thành phố H;

Chỗ ở: ngách 76/145 phố T, phường V, quận H, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Chị **Nguyễn Thị H** với anh **Nguyễn Xuân K.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân K cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 30/03/2005 và Nguyễn Thùy L – sinh ngày 15/3/2010.

Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho anh Nguyễn Xuân K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Thùy L cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân K và chị Nguyễn Thị H mỗi người nuôi 01 con và không ai phải đóng góp nuôi con ai cho ai cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân K, chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân K cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung: Không có

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011125 ngày 17/03/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H – Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận H, Thành phố H;*
- *TAND Thành phố H;*
- *UBND phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội (ĐKKH số 99 ngày 03.12.2003);*
- *Đương sự;*
- *THADS quận H, Thành phố H;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến H